

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-PT  
Ngày 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Huy Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Tuấn Minh; ông Hoàng Văn Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Lò Văn A do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn A, người bị hại Tòng Văn B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Lò Văn A, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1983, tại huyện MS, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản SNT, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lò Văn C và bà Lèo Thị D; có vợ là: Lèo Thị E và có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006). Tiền án, Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Bị hại có kháng cáo:**

Tòng Văn B. Sinh năm 1979. Trú tại: Bản NN, xã HL, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**- Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Lò Văn F. Địa chỉ: Bản Z, phường CA, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2019, Lò Văn A là người dân bản SNT cùng với khoảng 70 người khác thuộc bản SNT dùng cuốc đi đào hố để trồng cây ở khu vực đất nương KPQthuộc bản SNT, xã CB, huyện MS (*là khu vực đất đang có tranh chấp với bản NN, xã HL, thành phố S*). Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, Tòng Văn B (sinh năm 1979), Tòng Văn S (sinh năm 1993) và khoảng 30 người khác là người dân bản NN mang theo gậy gỗ, Tòng Văn F cầm dao đến ngăn người dân bản SNT đào hố trồng cây.

Tại đây, B cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 05cm đi đến chỗ A ngăn không cho A cuốc đất nhưng A vẫn tiếp tục đào nên B dùng hai tay cầm gậy đập vào phần cán cuốc của A khoảng 03 đến 04 lần, trong đó 01 lần trúng vào cổ tay trái của A. A giờ cuốc lên qua đầu và chửi B nên B cũng giờ gậy lên rồi cả hai cùng lùi lại phía sau khoảng 0,5m. Thấy B và A xảy ra xô sát thì G, H, I, J, K, L, F, M, O, P, Q (*người dân bản NN*) chạy đến chỗ B.

Trong lúc xảy ra tranh chấp, cãi chửi nhau thì B sử dụng gậy gỗ đập về phía A, A giờ cuốc lên gạt đỡ và bỏ cuốc theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải khoảng 03 đến 04 lần. B cầm gậy đập theo hướng từ trên xuống dưới về phía người A 01 lần thì bị A bỏ cuốc vào gậy gỗ làm gậy gỗ hướng xuống đất. A tiếp tục bỏ cuốc trúng vào mu bàn tay phải của B. B buông gậy vút xuống đất, dùng tay trái nắm chặt vết thương ở tay phải rồi chạy xuống dưới chân nương khoảng 20m thì gặp Lò Văn R (sinh năm 1989) và Tòng Văn T(sinh năm 1989) đều trú cùng bản NN, xã HL, thành phố S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Cuộc sống tỉnh Sơn La.

Sau khi B bỏ chạy, A tiếp tục bỏ cuốc nhiều nhất về phía người dân bản NN nhưng không trúng ai. Tòng Văn S cầm vào lưỡi cuốc của A để ngăn không cho A đánh nhau, trong lúc giằng co thì ngón tay ở bàn tay trái của S bị xước da chảy máu. Sau đó, Lò Văn U (sinh năm 1966) trú tại bản SNT đến can ngăn thì người dân bản SNT và A không xảy ra xô sát nữa. Tòng Văn S được đưa đến Bệnh viện đa khoa Cuộc sống để điều trị.

*Vật chứng thu giữ:*

+ 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ (*thu giữ của Lò Văn A*), Tại bản kết luận giám định số 300/19/TC-AND ngày 18/11/2019 của Viện pháp y quốc gia: “*không tìm thấy vết máu người trên mẫu phết bề mặt chiếc cuốc và không phát hiện được AND của Tòng Văn B trên chiếc cuốc*”.

+ 05 đoạn gậy gỗ; 01 chiếc dép tổ ong (*thu giữ tại hiện trường*) và một số vật chứng khác là quần áo, mũ (*của Lò Văn A và Tòng Văn B*).

+ 02 đoạn Video lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Lò Văn A (kết luận giám định số 5529 ngày 07/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin Video gửi giám định*”).

*Kết quả xem xét dấu vết thân thể và thương tích của các đối tượng tham gia:*

Đối với Tòng Văn B: 01 vết thương cắt ngang toàn bộ phần mặt ngoài bàn tay phải tới gần hoàn toàn mặt trong bàn tay phải, đã được khâu, cấp cứu. Tại bản kết luận giám định pháp y số 147/TgT ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn B: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 39% (Ba mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích bàn tay phải do vật cứng có cạnh sắc gây nên.”*

Đối với Tòng Văn Sinh: Tại vị trí mặt cạnh ngoài bên phải đốt thứ nhất ngón thứ hai bàn tay trái có 01 vết sẹo, kích thước 02cm x 0,3cm. Tại bản kết luận giám định pháp y số 146 đối với Tòng Văn Sinh: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương phần mềm ngón II tay trái của Tòng Văn Sinh là do tác động trực tiếp của vật có cạnh sắc gây nên”*.

Đối với Lò Văn A: Không phát hiện dấu vết tổn thương. Ngày 24/7/2019 Lò Văn A có đơn xin từ chối giám định.

*Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 29/8/2019:* Vị trí Lò Văn A đứng thực hiện hành vi bỏ cuộc cách vị trí Tòng Văn B 03 m (xung quanh không có ai cầm hung khí cứng, sắc nhọn khác) phù hợp với vị trí, khoảng cách, cơ chế hình thành vết thương tại mu bàn tay phải của B.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án số 09/2020/HSST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 594 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Lò Văn A phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Tòng Văn B số tiền 109.211.000đ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2020, bị cáo Lò Văn A có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm, bị cáo không gây thương tích cho Tòng Văn B, không nhất trí bồi thường.

Ngày 24/11/2020, bị hại Tòng Văn B có đơn kháng cáo không nhất trí với tội danh mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Lò Văn A; đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn A, bị hại Tòng Văn B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Lò Văn A khai: Bị cáo không gây thương tích cho Tòng Văn B, được thể hiện tại kết quả giám định chiếc cuốc của bị cáo sử dụng khi xảy ra xô sát với Tòng Văn B thì không tìm thấy vết máu người và không có ADN của Tòng Văn B trên chiếc cuốc; Video bị cáo ghi lại hình ảnh khi xảy ra xô sát không có hình ảnh bị cáo bỏ cuốc vào tay Tòng Văn B, do đó bị cáo không nhất trí bồi thường.

Bị hại Tòng Văn B: Nhất trí với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử, tuy nhiên bị hại không được đập gậy vào tay bị cáo mà chỉ dùng gậy đè vào cán cuốc bị cáo, do bị cáo chối tội và không chịu bồi thường do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hình phạt và nâng mức bồi thường đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lò Văn A về tội “Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời xác định lỗi của bị cáo, bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 109.211.000đ là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ mới để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại. Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn A và bị hại Tòng Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MS.

Tranh luận:

Bị cáo giữ nguyên quan điểm và cho rằng căn cứ kết quả giám định chiếc cuốc của bị cáo và Video bị cáo ghi lại hình ảnh khi xảy ra xô sát và lời khai của Quảng Văn Pành là người lái xe ô tô đưa Tòng Văn B đi viện đã khai “B nói bị đứt tay do bị chém”, nên bị cáo không được gây thương tích cho Tòng Văn B;

Đôi đáp của Kiểm sát viên: Về kết luận giám định máu và ADN trên chiếc cuốc bị cáo nộp không phải là chứng cứ duy nhất để kết luận bị cáo có thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại hay không vì chiếc cuốc được thu giữ sau 3 ngày kể từ ngày xảy ra xô sát, tại phiên tòa bị cáo cũng khai là ngày hôm sau đã sử dụng để đi làm nương; Bị cáo cho rằng Video do bị cáo cung cấp đã thể hiện trong Video không hề có hình ảnh A dùng cuốc bổ vào tay B, nhưng vị trí chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để quay Video được để trong túi áo ngực đang mặc, khi xảy ra xô sát bị cáo di chuyển và thay đổi tư thế liên tục nên điện thoại không cố định, không ổn định, góc quay video của điện thoại cũng bị hạn chế, không thể hiện được toàn bộ diễn biến sự việc, diễn biến hành vi của từng đối

tượng tham gia xô sát, không thể hiện được toàn bộ vị trí, khoảng cách, tư thế, hướng tấn công của bị cáo khi bỏ cuộc về phía người dân bản NN, nên không đủ cơ sở khẳng định bị cáo không thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại như bị cáo nêu. Đối với Quảng Văn V là người lái xe ô tô đưa Tòng Văn B đi bệnh viện cấp cứu, tại phiên tòa sơ thẩm V có khai “V có hỏi B bị sao thì B không nói gì mà nghe X nói đi tranh chấp đất với dân bản SNT thì bị thương; V không được nghe ai nói vết thương của B do dao gây ra”, nên lời khai của bị cáo bị cáo nêu trên là không có cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo và bị hại được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó được xem xét xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo Lò Văn A không thừa nhận hành vi dùng cuộc bỏ vào tay gây thương tích cho bị hại Tòng Văn B và cho rằng bị cáo không phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, căn cứ lời khai bị hại, lời khai của những người dân bản SNT và bản NN có mặt tại hiện trường vụ án và chính lời khai của bị cáo Lò Văn A đã thể hiện:

Do mâu thuẫn tranh chấp đất đai nên ngày 09/4/2019, người dân bản SNT và người dân bản NN đã xảy ra xô sát. Sự việc xô sát xảy ra đã dẫn đến Tòng Văn B bị thương ở mu bàn tay phải, Kết luận giám định pháp y số 147/TgT ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn B đã kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 39% (Ba mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích bàn tay phải do vật cứng có cạnh sắc gây nên.”*

Xuất phát từ việc Tòng Văn B là người trực tiếp đến ngăn không cho A cuộc đất và đã có hành vi dùng gây gỗ đe dọa của A đồng thời dùng gây gỗ đập nhiều phát vào cán cuộc của A đang cầm trong đó có một phát đập trúng tay A nên dẫn đến xảy ra xô sát; tại thời điểm xảy ra sự việc, phía người dân bản SNT chỉ duy nhất có Lò Văn A thực hiện việc xô sát với Tòng Văn B và người dân bản NN và chỉ có Lò Văn A sử dụng cuộc còn Tòng Văn B và người dân bản NN đều dùng gây, Lò Văn A đã thực hiện hành vi dùng cuộc khua, bỏ về phía Tòng Văn B (đứng đối diện cách khoảng 3m) và một số người dân bản NN dẫn đến Tòng Văn B bị thương tại bàn tay phải, B đã ôm tay rời khỏi nơi xô sát đi về phía chân đồi; khi xảy ra xô sát ngoài Lò Văn A, còn một số người dân bản SNT khác cũng có cầm cuộc nhưng đều ở khoảng cách xa và không xô sát không có

hành vi sử dụng cuộc tấn công Tòng Văn B và người dân bản NN. Ngoài vật cứng cạnh sắc là chiếc cuốc do bị cáo sử dụng khi xô sát, còn có Tòng Văn H (người bản NN) cầm 01 con dao do có khả năng gây thương tích như kết luận giám định. Tuy nhiên, căn cứ Video do bị cáo giao nộp, lời khai của bị hại và những người có mặt khi xảy ra xô sát thể hiện Nhất và B không có mâu thuẫn, là người cùng bản, Nhất đứng sau B khoảng 3-4m, không dùng dao tham gia tấn công nên không có khả năng gây thương tích cho B.

Ngoài ra, lời khai của Tòng Văn I và Tòng Văn H cũng mô tả nhìn thấy rõ A dùng cuốc bổ về phía B và gây thương tích tại mu bàn tay phải dẫn đến chảy máu; biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện có vết máu rơi tại hiện trường; lời khai của Lò Văn R, Tòng Văn N và Tòng Văn U đều xác định khi Tòng Văn B rời khỏi vị trí xô sát giữa người dân hai bản thì thấy B bị thương ở mu bàn tay phải bị chảy nhiều nhiều máu, chính Thương và Bính là người sơ cứu ban đầu, dùng áo băng bó tay bị thương cho B và Tòng Văn U là người đưa B đi Bệnh viện cấp cứu. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thời gian, nguyên nhân, diễn biến sự việc, động cơ, mục đích, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của những người có mặt tại hiện trường nêu trên để kết luận Lò Văn A là người đã có hành vi gây thương tích cho Tòng Văn B là có căn cứ. Với hành vi nêu trên bị cáo Lò Văn A bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xét xử về tội “Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo bị cáo cho rằng không được không được tham gia và ký vào biên bản khám nghiệm hiện trường. Theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc khám nghiệm không nhất thiết phải có mặt bị can, bị cáo, việc khám nghiệm hiện trường vụ án đã được Điều tra viên chủ trì có sự tham gia của Kiểm sát viên, người chứng kiến đã được thực hiện khách quan đúng quy định. Do đó không chấp nhận nội dung kháng cáo nêu trên của bị cáo.

Bị cáo Lò Văn A cho rằng cấp sơ thẩm không căn cứ vào nội dung Video do bị cáo cung cấp đã thể hiện trong Video không hề có hình ảnh A dùng cuốc bổ vào tay B để xét xử là thiếu tính khách quan: Xét thấy, nội dung Video bị cáo cung cấp cũng đã được cấp sơ thẩm đánh giá: Khi sự việc xô sát xảy ra vị trí chiếc điện thoại được A sử dụng để quay Video được xác định A để trong túi áo ngực đang mặc. Do bị cáo di chuyển và thay đổi tư thế liên tục nên điện thoại không cố định, không ổn định, góc quay video của điện thoại cũng bị hạn chế, không thể hiện được toàn bộ thời gian, diễn biến sự việc, diễn biến hành vi của từng đối tượng tham gia xô sát, không thể hiện được toàn bộ vị trí, khoảng cách, tư thế, hướng tấn công của A khi bổ cuốc về phía người dân bản NN, ngoài ra trong Video cũng thể hiện hình ảnh Tòng Văn B quay lưng đi về phía chân đồi, hai tay không đề buông tự nhiên. Cấp sơ thẩm đã xem xét, phân tích đầy đủ, hình ảnh trong Video do bị cáo cung cấp đã kết luận không đủ cơ sở khẳng định bị cáo không thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại như bị cáo nêu, mặt khác hình ảnh bị hại có trong Video cũng chỉ được sử dụng là một trong các tài

liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là khách quan. Do đó không chấp nhận nội dung kháng cáo trên của bị cáo.

Bị cáo cho rằng người làm chứng là dân bản NN khai không đúng, không rõ ràng: Xét thấy, tài liệu hồ sơ và diễn biến phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thể hiện rõ người làm chứng đều là người có mặt và nhìn thấy cử chỉ, hành vi của bị cáo và bị hại khi hai bên xô sát, những người này đều đủ điều kiện và đảm bảo về khả năng nhận thức, đã cam đoan việc khai báo chính xác về tình tiết liên quan đến vụ án và lý do họ biết những tình tiết trong vụ án và chịu trách nhiệm về lời khai của họ, mặt khác lời khai của người làm chứng là người dân bản NN đã khai đều phù hợp với những người làm chứng là dân bản SNT và phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại về: thời gian xảy ra sự việc xô sát; nguyên nhân, diễn biến sự việc; người tham gia xô sát; vật dụng các bên đã sử dụng khi xảy ra xô sát và phù hợp với các vật chứng thu giữ trong vụ án, nên ý kiến nêu trên của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Lò Văn A đưa ra căn cứ là bản kết luận giám định số 300/19/TC-ADN ngày 18/11/2019 của Viện pháp y quốc gia đã kết luận: *“Không tìm thấy vết máu người trên mẫu phết bề mặt cuốc và không phát hiện ADN của Tòng Văn B trên chiếc cuốc”* để xác định bị cáo không bỏ cuốc trúng tay Tòng Văn B, không gây ra thương tích cho B. Xét thấy, tại thời điểm thu giữ chiếc cuốc là ngày 11/4/2019, cách thời điểm xảy ra xô sát 3 ngày, chiếc cuốc lại là vật dụng được gia đình bị cáo sử dụng thường xuyên, tại phiên tòa bị cáo cũng khai là ngày hôm sau đã sử dụng để đi làm nương. Do đó không có căn cứ để xác định dấu vết trên cuốc bị cáo A cung cấp tại thời điểm thu giữ còn nguyên vẹn, nên cũng không đủ cơ sở khẳng định bị cáo A không sử dụng chiếc cuốc bỏ vào tay gây thương tích cho Tòng Văn B.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị hại Tòng Văn B không nhất trí về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lò Văn A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ trích xuất Video hiện trường, căn cứ vào lời khai của bị cáo, những người làm chứng của cả 2 bản SNT, NN (gồm: Hoàng Văn O, Lò Văn Ô, Tòng Văn S, Tòng Văn H, Tòng Văn Q, Quàng Văn T, Tòng Văn F, Tòng Văn Ê, Quàng Văn Y) đều thể hiện B là người chủ động tiến về phía bị cáo A, dùng gậy gỗ đè, đập vào cuốc A đang cầm và có đập vào tay bị cáo A (Tòng Văn B cũng thừa nhận có hành vi dùng gậy đập vào cán cuốc của bị cáo đang cầm nhưng không chắc có trúng tay bị cáo không). Tòng Văn B nhận thức được hành vi của mình có thể gây thương tích cho bị cáo A nhưng vẫn cố tình thực hiện. Khi bị B đập vào tay A đã vung cuốc lên để chống trả B cùng lúc đó một số người dân khác ở bản NN khác cũng đang lao tới dùng gậy tấn công bị cáo, việc chống trả của bị cáo nhằm mục đích để phòng vệ cho bản thân. Tuy nhiên trong khi dùng cuốc chống trả bị cáo đã bỏ trúng vào mu bàn tay phải của Tòng Văn B gây tổn thương sức khỏe là 39%, nên việc chống trả trên là vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng. Cấp sơ thẩm xác định và tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại nhất trí tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và đề nghị xem xét tăng hình phạt: Xét thấy cấp sơ thẩm đã nhận định, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, tiếng phổ thông nên hiểu biết pháp luật hạn chế đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo Lò Văn A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo trên của bị hại.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị hại Tòng Văn B đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại:

Xét chi phí điều trị thương tích của bị hại Tòng Văn B được thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là 156.016.000đ, thiệt hại trên do bị cáo Lò Văn A gây ra, nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, nguyên nhân bị cáo gây thiệt hại cho bị hại là do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, trong đó có một phần lỗi của bị hại đã dùng gây tấn công bị cáo trước, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị hại cũng phải chịu một phần trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra đối với bản thân là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét tổng chi phí hợp lý để chữa trị thương tích của bị hại, mức độ lỗi của các bên và buộc bị cáo Lò Văn A phải bồi thường phần thiệt hại số tiền 109.211.000đ tương ứng 70% tổng thiệt hại là có căn cứ, đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới và không có tình tiết mới làm căn cứ để xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn A và bị hại Tòng Văn B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại và bị cáo, bị hại đều không được chấp nhận kháng cáo nên đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn A và bị hại Tòng Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Lò Văn A, như sau:

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 136, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo .

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 594 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Lò Văn A phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Tòng Văn B số tiền 109.211.000đ (một trăm linh chín triệu, hai trăm mười một nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Lò Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị hại Tòng Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bản án Quyết định thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2021).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện MS;
- CQCSĐT - Công an huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CB, huyện MS;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HSVA, VP.

**Đinh Huy Hiệp**